

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố Danh sách cảng cá chỉ định**  
**để xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác;

Căn cứ báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố ven biển;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố đợt II năm 2019 danh sách cảng cá chỉ định để xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác (*Danh sách ban hành kèm theo Quyết định này*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2020.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ; Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường (để b/c);
- UBND các tỉnh, thành phố ven biển;
- Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố ven biển;
- TT Thông tin Thủy sản (đăng Website);
- Lưu: VT, TCTS. (65b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Phùng Đức Tiến**

**DANH SÁCH CẢNG VÀ CHI ĐỊNH ĐỂ XÁC NHẬN NGUYÊN LIỆU THỦY SẢN**

(Kèm theo Quyết định số 988/QĐ-BNN-TCTS ngày 26/3/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



TT	Địa phương	Tên cảng	Loại cảng (*)	Địa chỉ	Điện thoại
1	Thanh Hóa	Lạch Hới	I	Quảng Tiến, Sầm Sơn, Thanh Hóa	0237 2242 109; 0237 3790 290; 0978 542 688
		Lạch Bạng	I	Hải Thanh, Tĩnh Gia, Thanh Hóa	0237 3612 071; 0237 3616 388; 0972 545 117
		Hòa Lộc	II	Hòa Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa	0237 8860 223; 0912 305 718
2	Nghệ An	Cửa Hội	I	Nghi Hải, Cửa Lò, Nghệ An	0913 274 615
		Lạch Vạn	II	Diễn Ngọc, Diễn Châu, Nghệ An	0979 339 548
		Lạch Quên	I	Quỳnh Thuận, Quỳnh Lưu, Nghệ An	0989 965 818
3	Quảng Bình	Sông Gianh	I	Thanh Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	0232 3708 379
		Nhật Lệ	II	Phú Hải, Đồng Hới, Quảng Bình	0232 3820 916
4	Đà Nẵng	Thọ Quang	I	18-20 Vân Đồn, Thọ Quang, Sơn Trà, Đà Nẵng	0236 392 3066 0236 392 3362
5	Quảng Ngãi	Sa Kỳ (Tịnh Kỳ)	II	Tịnh Kỳ, TP Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	0255 368 8777
		Mỹ Á	II	Phổ Quang, Đức Phổ, Quảng Ngãi	0255 377 2068
		Sa Huỳnh	II	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	0255 398 1155
6	Bình Định	Quy Nhơn	I	Số 02 Hàm Tử, Hải Cảng, Quy Nhơn, Bình Định	02563 893 852
		Đề Gi	II	An Quang, Cát Khánh, Phù Cát, Bình Định	02563 654 668
		Tam Quan	II	Tam Quan Bắc, Hoài Nhơn, Bình Định	02563 765 865
		Đông Tác	I	Đông Phú, Tuy Hòa, Phú yên	02573 604 339 0972 769 291

*AD*

7	Phú Yên	Tiên Châu	II	An Ninh Tây, Tuy An, Phú Yên	02573 607 447 0905 788 991
8	Khánh Hòa	Hòn Rớ	I	Số 01 Nguyễn Xí, Phước Đồng, Nha Trang, Khánh Hòa	0258 3714 193
		Vĩnh Lương	II	Lương Sơn, Nha Trang, Khánh Hòa	0258 3728 758
		Đá Bạc - Cam Ranh	I	Đường Nguyễn Trãi, Tổ Linh Phú, Cam Linh, Cam Ranh, Khánh Hòa	0258 3951 986
		Đại Lãnh	II	Đông Bắc, Đại Lãnh, Vạn Ninh, Khánh Hòa	0258 3949 447
9	Ninh Thuận	Đông Hải	II	Khu phố 5, Đông Hải, Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận	02593 895 401
		Ninh Chữ	II	Tri Hải, Ninh Hải, Ninh Thuận	02593 874 763
		Cà Ná	I	Cà Ná, Thuận Nam, Ninh Thuận	02593 761 060 02593 860 556
10	Bình Thuận	Phan Thiết	I	Phường Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	0252 3820 784
		La Gi	II	P Phước Lộc, La Gi, Bình Thuận	0252 3845 674
		Phan Rí Cửa	II	TT Phan Rí Cửa, Tuy Phong, Bình Thuận	0252 3855 687
11	Tiền Giang	Mỹ Tho	II	Khu phố 5, Đình Bộ Lĩnh, Phường 2, Mỹ Tho, Tiền Giang	0273 874 380
		Vàm Láng	I	Khu phố Chợ 2, TT Vàm Láng, Gò Công Đông, Tiền Giang	0273 847 625
12	Bến Tre	Ba Tri	II	Ấp 8, An Thủy, Ba Tri, Bến Tre	0275 385 6626
		Bình Đại	I	Ấp 4, Bình Thắng, Bình Đại, Bến Tre	0275 374 0942
		Thạnh Phú	II	Ấp An Hòa, An Nhơn, Thạnh Phú, Bến Tre	0275 373 666
13	Sóc Trăng	Trần Đề	I	Ấp Càng, TT Trần Đề, Trần Đề, Sóc Trăng	02993 846 702
14	Bạc Liêu	Gành Hào	I	Ấp 4, TT Gành Hào, Đông Hải, Bạc Liêu	0291 3844 797

R

15	Cà Mau	Sông Đốc	I	TT Sông Đốc, Trần Văn Thời, Cà Mau	0290 6566 320
		Rạch Gốc	II	TT Rạch Gốc, Ngọc Hiển, Cà Mau	0290 6501 010
16	Kiên Giang	Tắc Cậu	I	Ấp Minh Phong, Bình An, Châu Thành, Kiên Giang	0297 3616 190
		An Thới	II	TT An Thới, Phú Quốc, Kiên Giang	0297 3844 884

(\*)Theo Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 12/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. 